

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2018)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC
NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột Nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức Nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống Nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Bối cảnh trong nước

** Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.*

- Về chính trị: Thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với Nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hoá: Thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của Nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh

hưởng của nền văn hóa tiên bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

** Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.*

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hoá sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hoá. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa Nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân; hai là, xoá bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho Nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

** Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.*

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của Nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không

còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước; ngày 5/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. *Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.* Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận

cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Tiền phong,... nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường cách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. *Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.*

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại Trường Đại học Phương Đông (ở Liên Xô trước đây) và Trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

b. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 02 năm 1930

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06 tháng 01 đến ngày 07/02/1930.

- Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 87 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. CHẶNG ĐƯỜNG 88 NĂM - ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIÀNH THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, KHÔNG NGỪNG TRƯỞNG THÀNH VÀ LỚN MẠNH

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại đã được mở ra từ cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền đã diễn ra với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa như 3 cuộc tổng diễn tập chuẩn bị cho cuộc Cách mạng tháng Tám giành chính quyền về tay Nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Đó là quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ của Đảng và dân tộc ta.

- Thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền, Đảng và Nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đó là:

+ Quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu dân chủ, giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.

+ Quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt; giữa giành thắng lợi từng bước, khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

+ Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, phương pháp cách mạng, sử dụng đúng đắn các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể.

+ Quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, giữa xây dựng Đảng và xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

+ Quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh bên trong, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo với tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại.

+ Quan hệ giữa chủ động chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, tổ chức và sử dụng các lực lượng cách mạng...

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. *Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta.* Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng tháng Tám đã thắng lợi”*; *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*.

2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

- Năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền Nhân dân; bầu cử Quốc hội (6/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ thành quả cách mạng bằng sức mạnh của chính mình.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Giơnevơ, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh đế quốc Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh Nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật; kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. *Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.*

Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau và từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế...

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

** Từ 1975 đến 1986:*

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của Nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương

lần thứ 6, khoá IV (tháng 8-1979); Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

** Từ 1986 đến nay:*

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những kết quả tích cực. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng-an ninh được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẼ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

1. Những thành tựu vĩ đại

Thứ nhất: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt

Nam) đã xoá bỏ chế độ thực dân, nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Thứ ba: Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đó, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

2. Những truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp. Đó là:

- Bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, gắn bó mật thiết với Nhân dân; kiên định nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế.

- Sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Đây cũng là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ đảng viên.

- Những truyền thống ấy có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi thử thách, nối tiếp từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ

sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết. Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

4. Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng

Là Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng sau đây:

- Thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn và không ngừng nâng cao tầm tư tưởng và trí tuệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng.

- Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đổi mới công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, tập trung dân chủ và các nguyên tắc khác, giữ vững kỷ cương, kỷ luật.

- Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn.

- Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Đảng phải đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

5. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

- Những thắng lợi đạt được trong 88 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo đất nước ta tiến lên phía trước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được đẩy mạnh; tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng...

- Công tác xây dựng Đảng được đặt ra trong nhiều Nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Sau thời gian triển khai thực hiện, các cấp uỷ đã quan tâm phát hiện, ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên. Ngày 30 tháng 10 năm 2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đồng thời gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là nội dung hết sức quan trọng trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhằm đáp ứng yêu cầu cao hơn về rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

IV. ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI BÌNH 88 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Sau những thất bại của các cuộc khởi nghĩa vũ trang và phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trong cả nước, những người yêu nước Thái Bình lâm vào tình trạng khủng hoảng về tư tưởng. Giữa lúc phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản bị bế tắc thì năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu - Trung Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trực tiếp huấn luyện, đào tạo cán bộ đưa về nước truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng cơ sở cách mạng.

Tháng 7 năm 1925, một số thanh niên yêu nước Thái Bình lên đường sang Quảng Châu- Trung Quốc dự lớp huấn luyện do Tổng bộ Thanh niên tổ chức, trong đó có các đồng chí Nguyễn Công Thu, Nguyễn Danh Đới, Vũ Trọng, Nguyễn Tường Loan...

Đầu năm 1927, hai chi bộ Thanh niên ở Thái Bình được thành lập tại Thị xã Thái Bình và Trình Phố- Kiến Xương. Từ 2 chi bộ Thanh niên đầu tiên này, cơ sở Thanh niên được phát triển tiếp ở Duyên Hà, Tiên Hưng, Thái Ninh, Thụy Anh, Tiên Hải, Vũ Tiên, Thư Trì.

Cùng với việc xây dựng về tổ chức, công tác huấn luyện, tuyên truyền, tập dượt cho quần chúng tham gia đấu tranh được đẩy mạnh. Tỉnh bộ Thanh niên cũng chỉ đạo lập ra các nông đoàn, thanh niên đoàn, học sinh đoàn, phụ nữ đoàn... để tập hợp mọi tầng, giới trong xã hội dưới ngọn cờ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Những hoạt động tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là sự chuẩn bị chín muồi về tư tưởng và tổ chức cho việc ra đời của Đảng Cộng sản ở Thái Bình.

Ngày 17/6/1929 ở Bắc Kỳ, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, ra tuyên ngôn, giới thiệu cương lĩnh, cử cán bộ về các địa phương tiến hành việc thành lập Đảng.

Cuối tháng 6/1929, tại số nhà 9, ngõ 1, phố Duyn-pích-kê (Thị xã Thái Bình), Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Thái Bình tổ chức cuộc họp bất thường để bàn việc thành lập Đảng bộ. Sau khi nghe thông báo về việc thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, Hội nghị tuyên bố giải tán tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng thời bàn kế hoạch thành lập các chi bộ Đảng. Hội nghị cũng quyết định chuyển Ban Chấp hành Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành Ban Tỉnh uỷ của Đảng bộ. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Tổng Văn Phổ làm Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Thái Bình. Sau khi thành lập, Đảng bộ không ngừng củng cố lại tổ chức và phát triển lực lượng về các địa phương trong tỉnh.

Năm 1930, toàn tỉnh đã có 24 chi bộ đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo thành lập các huyện bộ gồm: Kiến Xương, Tiên Hải, Thái Ninh, Thụy Anh, Thư Trì, Vũ Tiên, Tiên Hưng và Duyên Hà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các cuộc đấu tranh của quần chúng nổ ra liên tiếp với nhiều hình thức như: treo cờ, rải truyền đơn, vay thóc cứu đói... Tiêu biểu như cuộc đấu tranh quy mô lớn, có sự phối hợp của các địa phương trong tỉnh của nông dân Tiên - Duyên -Hưng ngày 1/5/1930, nông dân Tiên Hải ngày 14/10/1930... tạo tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương những năm tiếp theo.

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, những năm 1932-1935, phong trào cách mạng trong cả nước cũng như trong tỉnh bị địch khủng bố ác liệt, nhiều cơ sở cách mạng của Đảng bị phá vỡ. Từ đầu năm 1934, mặc dù không còn cơ quan lãnh đạo của tỉnh, nhưng một số chi bộ ở địa phương vẫn tiếp tục hoạt động.

Trong giai đoạn Mặt trận dân chủ 1936-1939, phong trào cách mạng Đông Dương phát triển mạnh ở thành thị rồi lan về nông thôn, tạo đà phát triển cho phong trào cách mạng ở Thái Bình. Tháng 6-1937, Hội nghị bầu Ban Tỉnh uỷ thống nhất được tiến hành tại Vũ Lăng (Kiến Xương), gồm 7 đồng chí. Hội nghị đã tập trung bàn về

công tác tuyên truyền, công tác xây dựng Đảng và tổ chức quần chúng cũng như việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với nhiều hình thức phong phú.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 11-1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 quyết định chuyển hướng chiến lược. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ. Tại Thái Bình, việc chuyển hướng các mặt trận công tác cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ đã được Ban Tỉnh uỷ thực hiện.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, tỉnh đã triển khai chỉ thị của Trung ương Đảng, triệu tập cuộc họp đại biểu Việt Minh các phủ, huyện tại Động Trung, huyện Kiến Xương, bàn biện pháp mở rộng cơ sở cứu quốc, thành lập Ban chấn chỉnh phong trào. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, Thái Bình xảy ra nạn đói nghiêm trọng, toàn tỉnh đã có 28 vạn người chết (chiếm 25% dân số toàn tỉnh lúc đó). Ban chấn chỉnh phong trào đã lãnh đạo vận động cuộc cứu đói trong dân, đấu tranh với chính quyền bù nhìn để cứu tế. Tháng 4-1945, Ban chấn chỉnh phong trào họp tại Động Trung, huyện Kiến Xương, đổi tên thành Ban Tỉnh uỷ lâm thời và bầu Ban Thường vụ do đồng chí Nguyễn Đức Tâm (Tâm Hậu) làm Bí thư. Hội nghị quyết định tiến hành một số nhiệm vụ cấp thiết để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và trực tiếp là Tỉnh uỷ lâm thời, phong trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi trong toàn tỉnh. Cuối tháng 7/1945, phong trào cách mạng toàn tỉnh đã phát triển thành cao trào; không khí sửa soạn khởi nghĩa sôi sục khắp nơi.

Ngày 18-8-1945, sau khi nhận được tin Hà Nội đã khởi nghĩa giành chính quyền, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã họp phiên bất thường tại Thái Ninh ra lệnh tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 18-8-1945, cuộc khởi nghĩa nổ ra đầu tiên ở Thái Ninh, tiếp sau đó là ở thị xã Thái Bình, các huyện Duyên Hà, Thụy Anh, Hưng Nhân, Kiến Xương, Vũ Tiên, Tiền Hải, Thư Trì. Đến hết ngày 24-8, các địa phương trong toàn tỉnh đã giành được chính quyền. Tối ngày 24-8, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh được thành lập. Ngày 25-8-1945, khắp nơi trong tỉnh tổ chức mít tinh mừng thắng lợi của Tổng khởi nghĩa và thành lập chính quyền cách mạng.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, vươn lên giành những thắng lợi quan trọng trong công cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến kiến quốc.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, đi ngược lại những điều kiện trong bản Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Hoà chung với không khí chống thực dân Pháp xâm lược của cả nước, hàng vạn thanh niên Thái Bình đã lên đường nhập ngũ, hàng vạn tấn lương thực đã kịp thời chi viện cho chiến trường. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, Thái

Bình đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ "Quân dân một lòng tiêu diệt quân địch", làng Nguyên Xá được tặng cờ "Làng kháng chiến kiêu mẫu", nhiều cá nhân vinh dự được nhận danh hiệu Anh hùng, trong đó có Nguyễn Thị Chiên là nữ Anh hùng lực lượng vũ trang đầu tiên trong toàn quốc.

Hoà bình lập lại ở miền Bắc (1954), nhân dân Thái Bình hăng hái hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá. Khi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ bước vào giai đoạn quyết liệt, Thái Bình vừa lo chống chiến tranh phá hoại, vừa lo chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" và là tỉnh đầu tiên của miền Bắc đạt 5 tấn thóc/1ha (năm 1966).

Với tinh thần "có lệnh là đi, tư thế sẵn sàng", với trách nhiệm "tất cả vì miền Nam ruột thịt", trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hàng chục vạn người con của Thái Bình đã lên đường nhập ngũ, là tỉnh có tỉ lệ người tham gia quân đội so với dân số cao nhất miền Bắc (18%). Thi đua với tiền tuyến anh hùng, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Bình đã bắn rơi 44 máy bay, bắn cháy 4 tàu chiến Mỹ. Phát huy truyền thống quê hương, những người con của quê hương Thái Bình đã chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, lập nên những chiến công xuất sắc. Nhiều người con Thái Bình đã ghi vào lịch sử những dấu son chói lọi như: Nguyễn Đức Cảnh, Vũ Ngọc Nhạ, Nguyễn Thị Chiên, Tạ Quốc Luật, Bùi Quang Thận, Hoàng Văn Thái, Phạm Tuân...

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ Thái Bình đã vận dụng và cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đạt được những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế ổn định và đạt tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn đạt 45.482 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2016.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện; kịp thời phân bổ các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 186 xã (chiếm 70,7%) và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Chương trình nước sạch nông thôn được quan tâm chỉ đạo.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững và phát triển. Đã tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học, chú trọng kiểm tra, giám sát; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Năm học 2016 - 2017, số lượng học sinh ở các cấp học, ngành học được duy trì; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 99%; có

37/68 (54,4%) học sinh đạt giải tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12; 746/906 (82,3%) trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 24 trường so với năm học trước.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, văn học nghệ thuật tập trung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" có chuyển biến tích cực. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá được chú trọng.

Công tác phòng, chống dịch bệnh ở người, các chương trình mục tiêu y tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tích cực và có hiệu quả; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được nâng lên, không để xảy ra tai biến nghiêm trọng trong điều trị.

Các cấp, các ngành đã quan tâm, tổ chức thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng và các chính sách xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho các đối tượng chính sách. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà cho người có công, các đối tượng chính sách xã hội trong dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7); tổ chức phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng". Công tác lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đã giải quyết việc làm cho 33.000 lao động, đạt 100% kế hoạch năm. Công tác bảo trợ xã hội, bình đẳng giới; công tác gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh. Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường; tình hình chính trị - xã hội ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đạt được những kết quả quan trọng. Đã tập trung chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết Trung ương 5, 6 khoá XII; các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kỷ niệm các ngày lễ lớn. Duy trì nền nếp công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Công tác phát triển đảng, tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng được thực hiện nền nếp. Công tác cán bộ tiếp tục đổi mới theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch. Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, duy trì thường xuyên việc nắm tình hình, nhất là việc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những vụ việc tồn đọng, bức xúc ở các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc thực hiện quy trình tố tụng; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả những tồn đọng, bức xúc và mới nảy sinh ở cơ sở.

Công tác dân vận tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế giám sát và phản biện xã hội được quan tâm chỉ đạo; kịp thời giải quyết một số vụ việc về tín ngưỡng, tôn giáo ở cơ sở.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng và đạt kết quả tích cực. Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân; đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp, thảo luận và chất vấn tại kỳ họp; đổi mới và tăng cường công tác giám sát, chú trọng giám sát thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các kết luận sau kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện tiếp xúc cử tri chuyên đề theo nhóm đối tượng; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện, xã nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2017, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực. Chỉ đạo hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch tỉnh giảm biên chế từng năm và giai đoạn đến năm 2021 trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác phổ biến, giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; tham gia giám sát và phản biện xã hội. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới", đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia đấu nối và sử dụng nước sạch đạt kết quả tích cực.

* *
*

Với những thành tích, đóng góp, hy sinh to lớn và đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, Đảng bộ, nhân dân, các lực lượng vũ trang Thái Bình đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng các danh hiệu cao quý: Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động v.v... Đến nay, toàn tỉnh có 332.827 người được Nhà nước ghi nhận có công với cách mạng, trong đó có 916 người được công nhận là cán bộ Lão thành cách mạng; 258 người được công nhận là cán bộ Tiên khởi nghĩa; trên 5 nghìn bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; trên 100 tập thể, gần 100 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng lao động; hơn 50 ngàn người con của quê hương Thái Bình đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; hơn 32 nghìn thương binh, bệnh binh; gần 50 nghìn gia đình có công với nước.

Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018), tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình tiếp tục phát huy cao độ truyền thống cách mạng vẻ vang, nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015- 2020 đề ra, xây dựng Thái Bình phát triển nhanh, bền vững, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam !

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY